

Vận dụng một số nội dung tư tưởng đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh vào việc giáo dục cán bộ quản lý và giáo viên hiện nay

Nguyễn Văn Tráng¹, Nguyễn Xuân Dũng²

¹ Email: trangcdspvt@yahoo.com.vn

² Email: nguyentuan.dung.c52@moet.edu.vn

Trường Cao đẳng Sư phạm Bà Rịa - Vũng Tàu
689 Cách Mạng Tháng Tám, thành phố Bà Rịa,
tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, Việt Nam

TÓM TẮT: Giáo dục cũng như đội ngũ cán bộ quản lý và giáo viên rất được Hồ Chí Minh chú trọng. Đúng trước yêu cầu đổi mới căn bản toàn diện giáo dục, đào tạo, yêu cầu đặt ra của Chương trình Giáo dục phổ thông mới và trước thực trạng cán bộ quản lý, giáo viên hiện nay thì việc vận dụng tư tưởng đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh trong giáo dục đội ngũ cán bộ quản lý và giáo viên là việc làm cần thiết.

TỪ KHÓA: Hồ Chí Minh; tư tưởng; đạo đức; phong cách; giáo dục; cán bộ quản lý; giáo viên.

→ Nhận bài 10/10/2019 → Nhận kết quả phản biện và chỉnh sửa 18/11/2019 → Duyệt đăng 25/12/2019.

1. Đặt vấn đề

Tư tưởng đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh, trong đó có những nội dung quan trọng về giáo dục (GD) và quản lý GD có giá trị hết sức to lớn trong sự nghiệp dựng nước và giữ nước của dân tộc ta. Đó là sự kế thừa và phát triển các giá trị truyền thống của dân tộc Việt Nam, tiếp thu tinh hoa của nhân loại được thôi thúc bởi sự đòi hỏi của sự nghiệp đấu tranh giải phóng dân tộc, thống nhất đất nước, xây dựng xã hội mới, nền văn hóa mới, con người mới. Từ các bài viết, bài nói của Hồ Chí Minh để lại là di sản vô giá về GD đạo đức nhân cách con người nói chung và đội ngũ quản lý GD, giáo viên (GV) nói riêng. Cho nên, trong đổi mới căn bản toàn diện GD, đào tạo, yêu cầu đặt ra của chương trình GD phổ thông mới và trước thực trạng cán bộ quản lý (CBQL), GV hiện nay thì việc vận dụng tư tưởng đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh trong GD đội ngũ quản lý và GV là việc làm cần thiết.

2. Nội dung nghiên cứu

2.1. Yêu cầu đặt ra đối với cán bộ quản lý và giáo viên ở trường phổ thông

GD cũng như đội ngũ CBQL và GV rất được Hồ Chí Minh chú trọng. Theo Người, vấn đề then chốt quyết định chất lượng GD chính là đội ngũ những thầy giáo và CBQL GD. Bởi vì các thầy giáo, cô giáo mang trên mình nhiệm vụ nặng nề là đào tạo cán bộ cho nước nhà, là “Người chiến sĩ trên mặt trận tư tưởng văn hóa” thầy cô giáo có trách nhiệm truyền bá cho thế hệ trẻ lí tưởng đạo đức chân chính, hệ thống các giá trị, tinh hoa văn hóa của dân tộc và nhân loại, bồi dưỡng cho họ những phẩm chất cao quý và năng lực sáng tạo phù hợp với sự phát triển và tiến bộ của xã hội” [1, tr.345].

Chương trình GD phổ thông mới với mục tiêu là hình thành, phát triển ở học sinh (HS) các phẩm chất chủ yếu: Yêu nước, nhân ái, chăm chỉ, trung thực và trách nhiệm;

Các năng lực của người công dân Việt Nam, đặc biệt là năng lực điều chỉnh hành vi, năng lực phát triển bản thân, năng lực tìm hiểu và tham gia hoạt động kinh tế - xã hội, nhằm đáp ứng yêu cầu phát triển cá nhân và yêu cầu xây dựng nhà nước pháp quyền và nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa trong bối cảnh toàn cầu hóa và cuộc Cách mạng công nghiệp mới. Mục tiêu của GD phổ thông là GD con người toàn diện, giúp HS phát triển hài hòa về đức, trí, thể, mỹ; Học đi đôi với hành, lí luận gắn liền với thực tiễn; GD ở nhà trường kết hợp với GD ở gia đình và xã hội...

Những năm qua, GD Việt Nam đã xây dựng được đội ngũ GV và CBQL cơ sở GD cơ bản đủ về số lượng. Hầu hết có phẩm chất đạo đức và ý thức chính trị tốt, đạt chuẩn trình độ được đào tạo, đạt chuẩn nghề nghiệp ở nhiều mức độ. Đội ngũ này đã cơ bản đáp ứng được yêu cầu nâng cao dân trí, đào tạo nhân lực, bồi dưỡng nhân tài, góp phần vào thắng lợi của sự nghiệp cách mạng của đất nước.

Tuy nhiên, đứng trước các quy định mới của Luật GD năm 2019, vấn đề đặt ra hiện nay là vẫn còn một tỉ lệ đáng kể GV và CBQL cơ sở GD chưa đạt chuẩn trình độ được đào tạo, năng lực chuyên môn, nghiệp vụ chưa đáp ứng tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp hoặc những đòi hỏi mới về năng lực, phẩm chất nhà giáo. Vì vậy, CBQL GD và GV phổ thông phải nghiên cứu, tìm hiểu và quan trọng hơn là phải hoàn thiện nhân cách, vai trò, vị thế của bản thân để đảm nhiệm sứ mệnh GD giai đoạn hiện nay.

2.2. Ưu điểm, những hạn chế hay biểu hiện tiêu cực của đội ngũ cán bộ quản lý và giáo viên

CBQL GD và GV là nền tảng của sự nghiệp GD, là những người trực tiếp thực hiện sự nghiệp nâng cao dân trí, đào tạo nhân lực, bồi dưỡng nhân tài. Phẩm chất, năng lực của CBQL GD và GV quyết định trực tiếp ảnh hưởng đến trình độ GD, quyết định tâm trí thức và quan trọng hơn là quyết

định đến hiệu quả yêu cầu đặt ra trong đổi mới GD.

Thực tế cho thấy, công cuộc đổi mới đất nước do Đảng ta lãnh đạo hơn 30 năm qua đã đạt được những thành tựu hết sức to lớn, góp phần đưa nước ta thoát khỏi khủng hoảng kinh tế - xã hội. GD và đào tạo được Đảng và Nhà nước Việt Nam khẳng định “là quốc sách hàng đầu”. Vì thế, mặt trận GD đã có nhiều đổi mới và đã có những thành công nhất định, đội ngũ CBQL GD và GV được quan tâm, ưu đãi. Thầy, cô trên mọi miền đất nước phần lớn là tận tâm với nghề, gương mẫu về phẩm chất, năng lực, tự học, tự sáng tạo, không ngừng nâng cao trình độ, rèn luyện đạo đức để đáp ứng yêu cầu mới của GD nước nhà. Không ít CBQL GD, GV đã tự nguyện đi đến những nơi khó khăn nhất ở vùng sâu, vùng xa, vùng biên giới và hải đảo, mang ánh sáng dân trí cho con em nhân dân ở những nơi này. Các thầy cô là tấm gương tiêu biểu, là tấm gương sáng ngời đúng như Bác Hồ đã nói: “Người thầy giáo tốt - thầy giáo xứng đáng là thầy giáo - là người vẻ vang nhất..., những người thầy giáo tốt là những anh hùng vô danh... Nếu không có thầy giáo dạy dỗ cho con em nhân dân, thì làm sao mà xây dựng chủ nghĩa xã hội được? Vì vậy, nghề thầy giáo rất là quan trọng, rất là vẻ vang” [2, tr.331]. Về cơ bản, đội ngũ nhà giáo và CBQL GD có ý thức chính trị, phẩm chất đạo đức nghề nghiệp tốt. Hầu hết đều tận tụy với nghề, cần cù chịu khó, có tinh thần trách nhiệm cao, sáng tạo và quyết tâm tự bồi dưỡng nâng cao năng lực để đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ.

Tuy nhiên, trong những năm vừa qua, ngành GD và xã hội không khỏi đau lòng trước hiện tượng một số ít nhà giáo do chạy theo vật chất đơn thuần, thiếu tu dưỡng, rèn luyện, vi phạm đạo đức nghề nghiệp, làm ảnh hưởng đến lòng tin của nhân dân và HS đối với ngành GD. Có những CBQL và GV thiếu chuẩn mực đạo đức nghề nghiệp như: Có biểu hiện chạy theo những tiêu cực của kinh tế thị trường, chưa tích cực, chủ động học tập, bồi dưỡng, nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ. Tiếp đó là hiện tượng bạo hành, xâm hại, lăng mạ HS, nhất là những vụ việc bạo hành trẻ em ở một số trường mầm non và trung học cơ sở. Hiện tượng tiêu cực trong kì thi trung học phổ thông quốc gia năm học 2017-2018 ở các tỉnh Sơn La, Hà Giang, Hòa Bình dẫn đến việc đánh giá sai lệch kết quả thi cử của HS. Không ít CBQL GD và GV ở một số địa phương mà báo chí nhiều lần phản ánh đã tiếp tay cho hiện tượng chạy điểm, chạy trường, làm ảnh hưởng không nhỏ đến hiệu quả của kì thi cũng như uy tín của ngành GD. Bên cạnh đó, không ít GV ở các cấp học phổ thông, mặc dù đã có chỉ thị Số: 5105/CT-BGDĐT của Bộ GD&ĐT về chấn chỉnh dạy thêm, học thêm nhưng không ít CBQL và GV thiếu gương mẫu trong lời nói, việc làm, vẫn tổ chức dạy thêm, gò ép HS học thêm. Không ít GV có cách làm như: HS nào tham gia học thêm thì được ưu ái, HS nào không học thêm thì ít quan tâm. Hiện tượng này dẫn tới đánh giá không khách quan người học, gây bức xúc trong HS, phụ huynh và toàn xã hội. Tiếp nữa là vấn nạn bạo lực học đường do HS gây ra ở một số địa phương, mà lỗi của CBQL GD và GV của địa phương đó là không nhỏ... Những hiện tượng này dễ tạo nên bức xúc và

phản cảm trong xã hội. Cho nên, nếu không được nhìn nhận thấu đáo, khách quan và kịp thời khắc phục sẽ dẫn đến đánh giá quy chụp nghề giáo và đội ngũ CBQL GD, GV hiện nay.

Một số hạn chế đã nêu ở trên, có cả nguyên nhân chủ quan và nguyên nhân khách quan. Nguyên nhân chủ quan là do không ít CBQL, GV còn non nớt về kiến thức chuyên môn, non nớt về kĩ năng lãnh đạo, kĩ năng quản lí chuyên môn và quản lí con người, từ đó dẫn tới hạn chế trong việc nhận thức đạo đức nghề nghiệp. Không ít CBQL, GV quá coi trọng vấn đề thu nhập, hám lợi, hám tiền dẫn đến tham ô, tham nhũng, thiếu trách nhiệm, vi phạm đạo đức nghề nghiệp. Về nguyên nhân khách quan, do tác động của cơ chế thị trường, so với các nghề, nghề dạy học là nghề có thu nhập thấp, chế độ đãi ngộ còn hạn chế, đời sống GV, nhất là những GV mới ra trường, chưa được vào biên chế, đồng lương ít ỏi, cuộc sống bấp bênh... Tất cả những nguyên do ấy dẫn tới không ít GV phải “lách luật”, phải vi phạm đạo đức nhà giáo.

Từ thực trạng trên, vấn đề đặt ra cho CBQL GD và GV phải nâng cao đạo đức nghề giáo, phải thấy được đạo đức nghề nghiệp là nền tảng, động lực để CBQL và GV hoàn thành sứ mệnh vẻ vang của mình. Sinh thời, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã căn dặn: “Dù khó khăn đến đâu cũng phải tiếp tục thi đua dạy tốt và học tốt. Trên nền tảng GD chính trị và lãnh đạo tư tưởng tốt, phải phấn đấu nâng cao chất lượng văn hóa và chuyên môn nhằm thiết thực giải quyết các vấn đề do cách mạng nước ta đề ra” [2, tr.403]. Hơn lúc nào hết, để đáp ứng với yêu cầu đặt ra trong đổi mới căn bản toàn diện GD, đào tạo hiện nay, khắc phục hạn chế về mặt đạo đức nghề nghiệp, CBQL và GV cần vận dụng tư tưởng đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh cho bản thân mình và lan tỏa tới đồng nghiệp, HS và sinh viên.

2.3. Vận dụng tư tưởng đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh vào việc giáo dục cán bộ quản lí giáo dục và giáo viên hiện nay

Tư tưởng đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh là tấm gương soi sáng con đường giải phóng và phát triển dân tộc, là nền tảng vững chắc để Đảng ta vạch ra đường lối cách mạng đúng đắn, là sợi chỉ đỏ dẫn đường cho toàn Đảng, toàn quân, toàn dân ta thực hiện có hiệu quả những nhiệm vụ đối với mỗi thời kì cách mạng. Trong bối cảnh hiện nay, vận dụng tư tưởng đạo đức, phong cách của Người là nhiệm vụ cao cả mà mỗi cá nhân, cộng đồng và xã hội cần phải hướng tới để hoàn thiện nhân cách con người, hoàn thiện cộng đồng và xã hội. Tư tưởng đạo đức, phong cách của Hồ Chí Minh là vấn đề lớn. Cho nên, việc vận dụng cái gì, vận dụng như thế nào cho phù hợp tùy thuộc vào mỗi đối tượng, mỗi hoàn cảnh, mỗi công việc, mỗi thời điểm mà thực tiễn xã hội đặt ra. Dưới góc độ GD CBQL và GV, chúng tôi đưa ra một số nội dung cần vận dụng như sau:

2.3.1. Đối với cán bộ quản lí giáo dục

CBQL GD là người trực tiếp lãnh đạo GV và HS trong nhà trường phổ thông, là người giữ vai trò quan trọng trong việc tổ chức, quản lí, điều hành các hoạt động GD. Theo Hồ Chí Minh, cán bộ là gốc của mọi công việc. Mọi việc thành

hay bại đều liên quan tới cán bộ tốt hay xấu. Cán bộ là cái dây chuyền của bộ máy. Nếu động cơ dù tốt mấy mà dây chuyền không chạy thì máy cũng tê liệt. Cán bộ là tiền vốn của đoàn thể, vốn lớn thì lãi nhiều... [3, tr.269].

CBQL GD không nằm ngoài cái chung đó. Cho nên điều trước tiên, CBQL GD phải có đạo đức, phải lấy đạo đức làm gốc, đi liền với đạo đức là tài năng. Với vai trò của mình, CBQL GD luôn phải có lòng trung thành với Đảng, với Tổ quốc. Trong bất kì hoàn cảnh khó khăn nào cũng phải hoàn thành nhiệm vụ của Đảng, của Nhà nước, của nhân dân, của ngành GD giao phó. CBQL phải có mối quan hệ gắn bó mật thiết với GV và HS, biết lắng nghe sự phản hồi từ GV và HS, nhất là những phản hồi trái chiều, phản ánh đúng sự thật. Trên tinh thần đó, với trách nhiệm và quyền hạn của mình, CBQL GD phải nắm vững ý nguyện của GV và HS, giải quyết mọi khúc mắc sao cho có lí, có tình, có tình thương yêu đồng chí, đồng nghiệp và HS của mình; Dù ở đâu, làm công việc gì, gặp hoàn cảnh nào, đều phải có tinh thần trách nhiệm; “Đã phụ trách việc gì, thì quyết làm cho kì được, cho đến nơi đến chốn, không sợ khó nhọc, không sợ nguy hiểm” [4, tr.131]. Hơn nữa, CBQL GD phải thấy được cùng với trách nhiệm, nghĩa vụ với tư cách là người đứng đầu, phải tiên phong, gương mẫu về tinh thần, thái độ, trách nhiệm với công việc, trong rèn luyện và thực hành đạo đức, lối sống, nêu gương, cũng như tuân thủ nghiêm Điều lệ Đảng, quy định về những điều Đảng viên không được làm. Có như vậy, CBQL GD mới được đồng nghiệp tin tưởng, HS mến mộ. Qua đó, mọi công việc thành công, mới giữ được vị trí, uy tín của ngành GD.

Là CBQL GD, bản thân phải không ngừng học tập, rèn luyện, nâng cao phẩm chất đạo đức, trình độ chuyên môn, năng lực quản lí và trách nhiệm cá nhân. Trước tiên, phải nâng cao trình độ chính trị, nắm vững đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước nói chung và của ngành GD nói riêng; Cần có tinh thần cầu thị, không ngừng cố gắng, nỗ lực học tập, rèn luyện để tự hoàn thiện bản thân, ngày càng tiến bộ. Phải thấm nhuần đạo đức cách mạng Hồ Chí Minh, thật sự: cần, kiệm, liêm, chính, chí công vô tư, tinh thần trong sáng. Bên cạnh đó, CBQL phải có năng lực tổ chức, đưa đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước, yêu cầu đổi mới toàn diện GD và đào tạo đi vào thực tiễn để GV và HS hiểu, đồng lòng, đồng sức thực hiện theo, biến đường lối, chủ trương thành hiện thực. Trong xử lí và giải quyết công việc, CBQL cần khắc ghi sâu sắc nguyên tắc lợi ích của cơ quan, của tập thể GV là trên hết, kiên quyết đấu tranh chống chủ nghĩa cá nhân, đồng thời linh hoạt, mềm dẻo, “đi bất biến ứng vạn biến” trong giải quyết mọi tình huống phát sinh.

Là CBQL, phải có phong cách cán bộ. Thông qua phong cách mà CBQL bộc lộ nhân cách của mình. Theo Hồ Chí Minh: “Óc nghĩ, mắt trông, tai nghe, chân đi, miệng nói, tay làm” [3, tr.99]. Bởi vậy, cái quan trọng hàng đầu và xuyên suốt phong cách của người CBQL GD là nói thì phải làm, không được nói nhiều, làm ít; Không được hứa với GV, với HS, với phụ huynh HS một đằng lại làm một nẻo; Không

được quan liêu, mệnh lệnh, nhiễm bệnh hình thức, bệnh thành tích mà thiếu đi tính chủ động, sáng tạo trong công tác GD mà bản thân mình đảm nhiệm. Khi làm việc phải có chương trình kế hoạch công tác cụ thể theo ngày, theo tuần, theo tháng, theo quý, theo năm để bản thân, GV và HS cùng thực hiện. Khi có kế hoạch rồi phải có phương pháp thực hiện. Phương pháp ở đây không phải là CBQL ôm đồm, làm hết mà phải biết người, tìm người, sử dụng người làm được việc để tin tưởng, phối hợp, giao phó và cùng bắt tay thực hiện; Hơn nữa, phải có quyết tâm thực hiện kế hoạch đề ra. Với phong cách như vậy, người CBQL GD mới được GV ủng hộ, HS, sinh viên tin cậy, mới hoàn thành nhiệm vụ cao cả mà Đảng, Nhà nước, nhân dân, ngành GD giao phó.

2.3.2. Đối với giáo viên

GV là thầy cô giáo trực tiếp đảm nhiệm công tác GD ở trường phổ thông, là người trực tiếp làm cầu nối thông điệp của ngành GD, của CBQL GD tới phụ huynh và HS. Đối với HS, GV là “kĩ sư tâm hồn”, không chỉ dạy chữ, dạy kiến thức khoa học cho HS mà còn dạy cho HS cách làm người, hình thành phát triển nhân cách trong HS. Xã hội luôn tôn trọng nghề dạy học, “không thầy đố mày làm nên”. Vì lẽ đó, nghề dạy học lại càng đòi hỏi rất cao năng lực và phẩm chất đạo đức nhà giáo. Từ lâu, Chủ tịch Hồ Chí Minh luôn đề cao vị trí, vai trò của các thầy giáo, cô giáo đối với xã hội. Họ là người quyết định thành công công cuộc xây dựng và đổi mới nền GD. Điều đó vừa khẳng định vị trí, vai trò quan trọng của nghề “dạy chữ, dạy người”, vừa nói lên trọng trách mà xã hội đặt trọn niềm tin lên vai nhà giáo. Các thầy giáo, cô giáo có nhiệm vụ nặng nề và vẻ vang làm người chiến sĩ tiên phong trên mặt trận tư tưởng, văn hóa, có trách nhiệm truyền bá cho thế hệ trẻ lí tưởng đạo đức chân chính, hệ thống các giá trị, tinh hoa văn hóa của dân tộc và nhân loại, bồi dưỡng cho họ những phẩm chất cao quý và năng lực sáng tạo, phù hợp với sự phát triển và tiến bộ xã hội. Hồ Chí Minh đã căn dặn: “Nhà trường luôn phải thi đua dạy tốt, học tốt. Nhà trường, các cấp quản lí và đội ngũ GV phải quan tâm đến việc đổi mới phương pháp dạy học. Phương pháp là cách truyền thụ, dẫn dắt HS nắm tri thức, rèn luyện kĩ năng. Muốn truyền thụ tri thức, trước hết thầy giáo cô giáo phải nắm vững tri thức, phải biết mười dạy một. Muốn có kiến thức sâu rộng cần phải học tập, nghiên cứu, tự học thường xuyên” [2, tr.603].

Thực tế, không ít GV ở trường phổ thông, thậm chí là giảng viên ở trường đại học, cao đẳng có trình độ kiến thức, năng lực giảng dạy, GD chưa đáp ứng yêu cầu trong tình hình mới. Vì vậy, để đáp ứng yêu cầu đổi mới GD hiện nay, GV phải có kế hoạch thường xuyên học tập, nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, phải đặc biệt coi trọng tự học, tự bồi dưỡng, rèn luyện đạo đức tác phong khoa học, chuẩn mực.

Cả cuộc đời, Bác Hồ “Chỉ có một ham muốn, ham muốn tột bậc là nước nhà được độc lập, đồng bào được tự do, nhân dân ai cũng có cơm ăn, áo mặc, ai cũng được học hành” [5, tr.161]. Trước lúc đi xa, Người đã để lại cho toàn

Đảng, toàn dân, toàn quân ta bản Di chúc. Trong Di chúc của mình, Hồ Chí Minh đã viết: “Cuối cùng, tôi để lại muôn vàn tình thân yêu cho toàn dân, toàn Đảng, cho toàn thể bộ đội, cho các cháu thanh niên và nhi đồng” [2, tr.624]. Đó là tình thương yêu con người sâu sắc mà Bác Hồ đã dành cho chúng ta. Chính lòng yêu thương, sự quan tâm đến con người đã làm nên thành công to lớn trong chiến lược GD của Hồ Chí Minh.

Học tập tư tưởng đạo đức, phong cách của Người, hơn lúc nào hết, GV phải hết mực yêu thương và tôn trọng HS. Có tấm lòng yêu thương, tôn trọng HS thì GV mới tâm huyết với nghề dạy học được. Có tình yêu thương HS sẽ giúp GV tâm huyết trong từng bài giảng, giảng dạy mới có sức truyền cảm. Bản thân mỗi GV không chỉ giảng dạy tốt mà còn biết chăm lo, quan tâm đến từng đối tượng HS và tìm cách giảng dạy cho thích hợp; Biết chia sẻ yêu thương cho những HS có hoàn cảnh khó khăn; Tìm hiểu tâm tư của từng đối tượng HS và biết tháo gỡ những vướng mắc, tiêu cực trong trường học; Giúp cho việc hạn chế và dẫn đến xóa hẳn bệnh thành tích, bệnh tiêu cực trong GD và vắn nạn của bạo lực học đường. Tình yêu nghề của GV còn thể hiện ở niềm tin sự phạm sâu sắc, tôn trọng, yêu mến, nhân ái, độ lượng, bao dung người học. Thầy, cô giáo vui với sự thành đạt của HS và cũng buồn với thất bại của các em. Khi HS tiến bộ, thầy cô giáo cảm thấy phấn khởi, song khi HS làm điều sai thì thầy, cô giáo cũng phải thấy trong đó có phần lỗi của mình, không vội trách người học mà trước hết bản thân mình phải có sự dạy dốt. Đây là động lực giúp nhà giáo vươn lên chiếm lĩnh những đỉnh cao tri thức, sự phạm và tu dưỡng rèn luyện đạo đức nghề nghiệp, coi sự nghiệp trồng người mà mình được tham gia là nghĩa vụ thiêng liêng, là nguồn sống, nguồn hạnh phúc của nhà giáo.

Sinh thời, Hồ Chủ tịch căn dặn: “Mỗi con người đều có cái thiện và cái ác ở trong lòng. Ta phải biết làm cho phần tốt ở trong mỗi con người này nở như hoa mùa xuân và phần xấu bị mất dần đi” [6, tr.282]. Thực tế, ở những thời điểm nhất định, ở hoàn cảnh cụ thể khác nhau, nhân cách con người nói chung và GV nói riêng cũng có những thử thách nhất định. Đó là những biểu hiện tiêu cực của chủ nghĩa cá nhân, bệnh thành tích, bệnh tiêu cực trong thi cử, vắn nạn dạy thêm, học thêm, vắn nạn bạo lực học đường... Cho nên, điều cốt yếu trong mỗi GV phải có tri thức và đạo đức nghề nghiệp, phải vượt qua với những cám dỗ ấy, hãy đấu tranh với chính mình để chống lại những cám dỗ vây quanh bất cứ lúc nào. Mỗi cán bộ, GV trên cương vị của mình, cần thẳng thắn và quyết liệt trong đấu tranh chống các biểu hiện tiêu cực trong GD. Bản thân GV phải thật thà, ngay thẳng, không giấu dốt, giấu khuyết điểm, sai lầm, thật sự cầu thị, học hỏi, kiên quyết chống bệnh nói suông, phô trương, hình thức, chống thói lười biếng, không tích cực học tập cái mới. Đối với HS, GV phải là người nâng cánh ước mơ cho các em. Thực tế ở trường phổ thông cho thấy, đối tượng HS rất phức tạp. Bên cạnh HS ngoan, học giỏi, chăm chỉ thì còn không ít HS chưa ngoan, học kém. Đối tượng cá biệt, chưa ngoan, học kém, thầy cô giáo phải chú

trọng nhiều hơn. Trước tiên, GV cần tìm hiểu hoàn cảnh gia đình HS, tiếp cận, gần gũi các em nhiều hơn để tìm hiểu tâm tư, nguyện vọng của HS. Tiếp đó, GV phải chú ý quan sát, tìm cho được tố chất ưu điểm có được trong những HS này (dù là nhỏ nhất) để khích lệ, động viên, dìu dắt các em bỏ qua mặc cảm, nhìn nhận ở chính mình và vươn lên trở thành HS tích cực. Thầy cô phải thấy được cái tốt, cái thiện hiện lên trong mỗi HS, biết tha thứ, bỏ qua những sai lầm, hạn chế mà HS mắc phải. Từ đó, những lời động viên, khích lệ, lòng yêu thương, nhiệt huyết ở thầy cô sẽ là nguồn sáng đưa HS vững bước trên con đường phía trước.

Mặt khác, GV cần phải thực hành nêu gương. Sinh thời, Chủ tịch Hồ Chí Minh đặc biệt quan tâm đến sự nghiệp GD con người, sự nghiệp trồng người. Trong GD đạo đức, Người rất coi trọng phương thức “nêu gương”. Người đã vận dụng linh hoạt, sáng tạo phương thức của người xưa: “Dĩ nhân nhi giáo, dĩ ngôn nhi giáo” (nghĩa là trước hết phải GD bằng tấm gương sống của chính mình, sau đó mới GD bằng lời nói). Người quan niệm, GD đạo đức là sự nghiệp của toàn Đảng, toàn dân. Trong xã hội ta, ai cũng là chủ thể và cũng là đối tượng của GD đạo đức. Vì vậy, ai cũng có thể và cần phải luôn luôn nêu tấm gương về đạo đức. Theo Hồ Chí Minh: “Một tấm gương sống còn có giá trị hơn 100 bài diễn văn tuyên truyền” [6, tr.262]. Do đó, tấm gương nhà giáo có tác dụng GD HS rất lớn: Thầy tốt thì ảnh hưởng tốt, thầy xấu thì ảnh hưởng xấu. Cho nên, GV phải thận trọng, tỉ mỉ, đi sâu, đi sát HS, lắng nghe HS phản ánh và phải có trách nhiệm trước công việc giảng dạy và kết quả học tập của HS. Bản thân GV phải thấy được ưu, nhược điểm của bản thân trước công việc giảng dạy và trong ứng xử sự phạm đối với HS để tự điều chỉnh cho phù hợp với hoàn cảnh và từng đối tượng HS. Đồng thời, mỗi GV tuyệt đối không được thỏa mãn với chính mình, luôn phải nêu gương tự giác rèn luyện phẩm chất đạo đức, chính trị, đạo đức nghề nghiệp hằng ngày, hàng giờ giống như thói quen “*rửa mặt hằng ngày*”.

Mỗi GV phải xây dựng cho mình kế hoạch phấn đấu cụ thể, tỉ mỉ, thiết thực; phương pháp thực hiện tự GD, rèn luyện cũng phải linh hoạt, năng động, tránh bệnh hình thức, phô trương. Đặc biệt, khi xây dựng kế hoạch 10 thì biện pháp phải 100, bởi có như vậy, GV mới thực sự được tôi luyện, mới đạt được mục tiêu trở thành tấm gương để HS noi theo, và qua đó, góp phần nâng cao chất lượng, hiệu quả việc “làm theo” tấm gương đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh trong toàn Đảng và toàn xã hội.

Có thể nói, một tấm gương sáng của người thầy, sẽ có cả một thế hệ noi theo, ngược lại một hành vi xấu của người thầy, có thể làm tổn thương, làm mất niềm tin cả một lớp học trò. Cho nên, các thầy, cô giáo không được đánh mất phẩm chất của mình, dù hoàn cảnh nào cũng phải là tấm gương cho HS noi theo, tránh thái độ thờ ơ đối với xã hội, xa rời đời sống thực tế, lười biếng trong học tập và nâng cao trình độ, thái độ kèn cựa địa vị, xem nhẹ công việc của mình, thiếu tinh thần xây dựng tập thể. Đồng thời, thầy cô giáo cần tích cực chống lại các tác động xấu, các tệ nạn xã

hội, các âm mưu phá hoại của kẻ thù xâm nhập vào HS, sinh viên; Tuyên truyền cho mọi người, cho HS của mình tránh xa các mặt trái và những tệ nạn xã hội đó. Hơn bao giờ hết, biết nêu gương, biết tôn trọng và yêu thương HS thì GV mới được HS tôn trọng và ngưỡng mộ; Biết lấy tấm gương của thầy cô giáo làm tấm gương cho mình. Qua đó, HS sẽ ý thức được trách nhiệm và chủ động cố gắng vươn lên trong học tập và rèn luyện, tu dưỡng bản thân, xứng đáng là: con ngoan, trò giỏi, cháu ngoan Bác Hồ.

3. Kết luận

Trên đây là một số nội dung về tư tưởng đạo đức, phong

cách Hồ Chí Minh được chúng tôi nghiên cứu, chất lọc, vận dụng trong việc GD CBQL và GV giai đoạn hiện nay. Vấn đề đặt ra cho GD trong nhà trường phổ thông hiện nay là: Nâng cao năng lực ứng xử sự phạm, đạo đức nhà giáo vì một trường học hạnh phúc, với các tiêu chí quan trọng và cốt lõi: Yêu thương, an toàn và tôn trọng. Vì thế, việc nghiên cứu học tập và rèn luyện tư tưởng đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh trong mỗi CBQL GD và GV chính là phương pháp tích cực, để nhà giáo thực hiện thành công sứ mệnh của mình, góp phần vào công cuộc chấn hưng GD, đưa GD Việt Nam vững bước, sánh vai với cường quốc năm châu như Bác Hồ đã từng mong muốn.

Tài liệu tham khảo

<p>[1] Hồ Chí Minh, (2011), <i>Toàn tập, tập 10</i>, NXB Chính trị Quốc gia, Hà Nội.</p> <p>[2] Hồ Chí Minh, (2000), <i>Toàn tập, tập 12</i>, NXB Chính trị Quốc gia, Hà Nội.</p> <p>[3] Hồ Chí Minh, (2000), <i>Toàn tập, tập 5</i>, NXB Chính trị Quốc gia, Hà Nội.</p> <p>[4] Hồ Chí Minh, (2000), <i>Toàn tập, tập 6</i>, NXB Chính trị Quốc gia, Hà Nội.</p> <p>[5] Hồ Chí Minh, (1995), <i>Toàn tập, tập 4</i>, NXB Chính trị Quốc gia, Hà Nội.</p>	<p>[6] Hồ Chí Minh, (2011), <i>Toàn tập, tập 9</i>, NXB Chính trị Quốc gia, Hà Nội.</p> <p>[7] Bộ Giáo dục và Đào tạo, (2018), <i>Chương trình Giáo dục phổ thông môn Giáo dục công dân</i>, Hà Nội.</p> <p>[8] https://baonghean.vn/.</p> <p>[9] Hồ Chí Minh, (2000), <i>Toàn tập, tập 11</i>, NXB Chính trị Quốc gia, Hà Nội.</p> <p>[10] Hồ Chí Minh, (2011), <i>Toàn tập, tập 15</i>, NXB Chính trị Quốc gia, Hà Nội.</p>
---	---

APPLYING HO CHI MINH’S THOUGHTS, MORALS AND STYLE IN EDUCATING MANAGEMENT STAFF AND TEACHERS

Nguyen Van Trang¹, Nguyen Xuan Dung²

¹ Email: trangcdspvt@yahoo.com.vn
² Email: nguyensexuan.dung.c52@moet.edu.vn
 Ba Ria - Vung Tau College of Education
 689 Cách mạng Tháng 8, Ba Ria city,
 Ba Ria - Vung Tau province, Vietnam

ABSTRACT: *Education as well as the management staff and teachers received a lot of focus from Ho Chi Minh. In order to meet the requirements of basic and comprehensive education innovation, the demands of the new general education program and the current situation of management staff and teachers, it is necessary to apply Ho Chi Minh’s thoughts, morals and style in educating management staff and teachers.*

KEYWORDS: **Ho Chi Minh; thoughts; morals; style; education; managers; teachers.**